

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2010

**BẢN THUYẾT TRÌNH**  
**Về dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Maritime Bank**

**1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ Maritime Bank**

Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MARITIME BANK) được Đại hội đồng Cổ đông thường niên Maritime Bank lần thứ 11 ngày 22-03-2003 thông qua và đã được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên Maritime Bank ngày 25-3-2006 đã góp phần tạo nền tảng cơ bản cho tổ chức và hoạt động của Maritime Bank đồng thời đáp ứng được yêu cầu hoạt động và phát triển của Maritime Bank trong thời gian qua.

Tuy nhiên, hiện nay mô hình quản trị, điều hành của các công ty cổ phần nói chung và của các ngân hàng thương mại cổ phần nói riêng đã ngày càng tiệm cận với chuẩn mực, thông lệ quốc tế về cơ cấu bộ máy tổ chức; số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; điều kiện, thủ tục tiến hành phiên họp đại hội đồng cổ đông, cơ chế biểu quyết các nội dung thông qua tại đại hội; các yêu cầu về hoạt động kiểm soát, kiểm toán; cơ chế công bố thông tin, báo cáo v.v.... nhằm thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư góp vốn vào công ty. Do vậy, bản Điều lệ với ý nghĩa là bản tuyên ngôn của Maritime Bank cần phải thể hiện sự tiến bộ trong tổ chức hoạt động và bảo đảm tính minh bạch, công khai để thuyết phục được các cổ đông hiện tại và tương lai.

Đồng thời, những quy định của pháp luật là cơ sở pháp lý cho việc xây dựng Điều lệ Maritime Bank hiện hành đến nay đã không còn hiệu lực như Luật Doanh nghiệp 2003 (thay thế bởi Luật Doanh nghiệp 2005); Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại (thay thế bởi Nghị định số 59/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16-7-2009 về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại).

Đặc biệt, các văn bản làm nền tảng cho Điều lệ hiện hành như Quyết định số 1122/2001/QĐ-NHNN ngày 04/9/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước và nhân dân, Quyết định số 1087/2001/QĐ-NHNN ngày 27/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước và nhân dân, Quyết định số 383/2002/QĐ-NHNN ngày 24/4/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành điều lệ mẫu của ngân hàng thương mại cổ phần.

của Nhà nước và nhân dân đã được thay thế bởi Thông tư số 06/2010/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 26-02-2010 hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại.

Vì vậy, bản Điều lệ của Maritime Bank với bản chất là văn bản thỏa thuận giữa các cổ đông căn cứ trên những khuôn mẫu chung của luật pháp cần phải được bổ sung, sửa đổi để tránh các rủi ro pháp lý cho hoạt động của Maritime Bank và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Mặt khác, để chuẩn bị cho việc niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán thì một trong những điều kiện mà Maritime Bank phải đáp ứng đó là: Điều lệ của Maritime Bank phải có những nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu của công ty niêm yết đã được Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 để bảo đảm hoạt động của Maritime Bank được minh bạch, công khai đối với các cổ đông và cơ quan quản lý, giám sát.

Do đó, việc Đại hội đồng Cổ đông Maritime Bank thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tại cuộc họp thường niên lần thứ 18 năm 2010 để thay thế Điều lệ Maritime Bank hiện hành là cần thiết để MARITIME BANK có một Điều lệ mới phù hợp với quy định của pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho MARITIME BANK trong quá trình thực hiện các hoạt động về tổ chức, quản lý, điều hành, đồng thời đáp ứng được một trong những yêu cầu của Ủy ban chứng khoán đối với Công ty niêm yết.

## **2. Căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Điều lệ Maritime Bank**

Dự thảo Điều lệ Maritime Bank được xây dựng trên cơ sở những văn bản sau:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Phá sản năm 2004;
- Luật Kế toán năm 2003;
- Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004 theo Luật số 20/2004/QH11;
- Nghị quyết số 71 của UBTWQH ngày 29/11/2006 v/v Phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 146/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23-11-2005 về chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng;
- Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20-4-2007 của Chính phủ v/v nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam;

- Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16-7-2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;
- Nghị định 05/2010/NĐ-CP ngày 18-01-2010 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Phá sản đối với các tổ chức tín dụng;
- Thông tư số 04 ngày 11/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt nam ban hành;
- Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26-02-2010 của NHNN hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại;
- Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 của Thống đốc, Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng;
- Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng;
- Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 13-3-2007 v/v ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán;
- Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 19-3-2007 về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán;
- Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN của NHNN ngày 07-6-2007 ban hành Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại cổ phần đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 46/2007/QĐ-NHNN ngày 25-12-2007 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại cổ phần;
- Một số văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **3. Kết cấu và những nội dung cơ bản của dự thảo Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam**

#### **3.1. Kết cấu**

Dự thảo Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam bao gồm 109 Điều và 21 Chương, như sau:

- Chương I: Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ
- Chương II: Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động
- Chương III: Mục tiêu, nội dung và phạm vi hoạt động

- Chương IV: Vốn điều lệ và vốn hoạt động
- Chương V: Cổ phần, cổ phiếu và trái phiếu
- Chương VI: Cơ cấu tổ chức quản lý
- Chương VII: Cổ đông và Đại hội đồng Cổ đông
- Chương VIII: Quy định chung về Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
- Chương IX: Hội đồng Quản trị
- Chương X: Tổng Giám đốc
- Chương XI: Ban Kiểm soát
- Chương XII: Hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ
- Chương XIII: Tài chính, báo cáo, thông tin và bảo mật
- Chương XIV: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ
- Chương XV: Người lao động và Công đoàn
- Chương XVI: Phân chia lợi nhuận
- Chương XVII: Kiểm toán độc lập
- Chương XVIII: Con dấu
- Chương XIX: Kiểm soát đặc biệt, phá sản, giải thể, thanh lý
- Chương XX: Giải quyết tranh chấp nội bộ
- Chương XXI: Điều khoản thi hành.

Kết cấu của Dự thảo Điều lệ mới được xây dựng trên cơ sở kế thừa kết cấu của Điều lệ hiện hành để bảo đảm phù hợp với đặc thù của hoạt động ngân hàng và tiếp thu một số điểm trong Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính.

**3.2 Những điểm thay đổi cơ bản của dự thảo Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành:**

TT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ mới
1.	Phạm vi hoạt động	Thành lập Công ty trực thuộc	MSB được phép mua lại, sáp nhập đối với các TCTD, Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài
			Theo Thông tư 02/NHNN



			chính
2.	Vốn điều lệ, vốn hoạt động		Được quy định cụ thể hơn theo Nghị định 146 về chế độ tài chính của Tổ chức tín dụng. Nội dung liên quan đến thủ tục thay đổi vốn điều lệ được thực hiện theo Thông tư 06/NHNN.
3.	Cổ đông	Phải có tối thiểu 35 cổ đông và trong đó phải có cổ đông là DNNN hoặc công ty cổ phần có vốn góp của DNNN trên 30% vốn điều lệ	Được quy định lại theo Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán 2005, Nghị định số 59 ....theo đó Ngân hàng phải có tối thiểu 100 cổ đông và không bắt phải có cổ đông là Doanh nghiệp Nhà nước hoặc công ty có vốn nhà nước. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép góp vốn vào MSB nhưng phải quy định tỷ lệ theo luật định.
4.	Cổ phần	Chỉ quy định về cổ phiếu	Quy định cả các loại chứng khoán khác mà MSB được phép phát hành như trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và quy định cụ thể về chứng chỉ cổ phiếu
5.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần		Được quy định lại theo Nghị định số 59 và Nghị định 69 theo đó cá nhân không được nắm giữ quá 10% Vốn điều lệ, tổ chức không được nắm giữ quá 20% Vốn điều lệ, cổ đông và người có liên quan không được nắm giữ quá 20% Vốn điều lệ, trường hợp vượt tỷ lệ này phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam.  Trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ

			trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần tại Điều này.
6.	Chuyển nhượng cổ phần	Tổng mức chuyển nhượng vượt quá 20% VDL và thay đổi tỷ lệ cổ phiếu của các cổ đông lớn (10% Vốn cổ phần có quyền biểu quyết)	<p>Quy định lại như sau theo Nghị định số 59: Các giao dịch mua bán mức cổ phần trọng yếu; Các giao dịch mua bán cổ phần dẫn đến Cổ đông đang sở hữu mức cổ phần trọng yếu trở thành không sở hữu cổ phần trọng yếu và ngược lại phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng.</p> <p>Cổ đông cá nhân, cổ đông pháp nhân có người đại diện vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc trong thời gian đảm nhiệm chức danh và trong thời gian 01 năm, kể từ thời điểm không đảm nhiệm chức danh, được chuyển nhượng cổ phần nhưng phải giữ lại tối thiểu 50% tổng số cổ phần mà mình sở hữu vào thời điểm được Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước trước khi thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần tối thiểu 15 ngày làm việc đối với số cổ phần được phép chuyển nhượng.</p> <p>Cho phép MSB được bổ sung điều kiện chuyển nhượng cổ phiếu với điều kiện phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải ghi trong Điều lệ.</p>
7.	Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông	Tỷ lệ 51% vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Theo Điều 96 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 18 Điều lệ mẫu Công ty niêm yết thì Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thay vì mức 51% như Điều lệ hiện hành.

8.	Tỷ lệ biểu quyết thông qua tại Đại hội	Áp dụng tỷ lệ 51% vốn cổ phần có quyền biểu quyết	<p>Theo Điều 43 Nghị định 59 và Điều 20 Điều lệ mẫu Công ty niêm yết thì phải có ít nhất <b>65% và 75%</b> đối với một số nội dung như: Quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Maritime Bank; Quyết định việc tổ chức lại, giải thể Maritime Bank; Quyết định về số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể trong trường hợp cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 71 của UBND tỉnh thì cho phép các DN áp dụng tỷ lệ 51% trong việc biểu quyết.</p> <p><b>Do vậy vấn đề này sẽ quy định như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng Cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</li> <li>- Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi bảo đảm các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền chấp thuận;</li> <li>b) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, đối với một số vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</li> <li>- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ MARITIME BANK;</li> <li>- Quyết định việc tổ chức lại MARITIME BANK;</li> <li>- Quyết định về số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể trong trường hợp cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh.</li> </ul> </li> <li>c) Được số cổ đông đại diện ít nhất 81% tổng số phiếu biểu quyết của</li> </ul> </li> </ul>
----	--	---	--

			<p>tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với quyết định giải thể MARITIME BANK</p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên (theo Nghị định số 39)</p> <p>Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông với số Cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p>
9.	Phương thức biểu quyết	Biểu quyết theo từng vấn đề	<p>Biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề và đếm luôn số phiếu đồng ý, không đồng ý. Sau đó mới tập họp kiểm phiếu.</p> <p>Đề xuất cho phép Đại hội được áp dụng các hình thức biểu quyết khác không được ghi trong Điều lệ nhưng vẫn không trái luật.</p>
10.	Thẩm quyền của ĐHĐCĐ		Sửa đổi, bổ sung theo các quy định mới theo Nghị định 59 và Điều lệ mẫu Công ty niêm yết theo đó phân tách rõ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
11.	Điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh thành viên HĐQT, BKS,		Được sửa đổi lại cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2005, Nghị định số 59 và Thông tư số 06 theo đó quy định cụ thể

	TGD		<p>thành viên độc lập.</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị bắt buộc phải là người nắm giữ cổ phần của Maritime Bank. Trường hợp Cổ đông nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) tham gia Hội đồng Quản trị phải có thêm các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ số người tham gia thành viên Hội đồng Quản trị chỉ được tương ứng với tỷ lệ vốn góp của tất cả các Cổ đông nước ngoài tại Maritime Bank;</li> <li>+ Không làm thành viên Hội đồng Quản trị quá 02 tổ chức tín dụng tại Việt Nam;</li> <li>+ Không được giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Maritime Bank.</li> <li>- Số thành viên Hội đồng Quản trị chưa có bằng Đại học không vượt quá 1/4 (một phần tư) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể là thành viên độc lập. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</li> </ul>
12.	Cơ cấu HĐQT	Tối thiểu là 3 và nhiều nhất là 9 thành viên và không quy định về thành viên chuyên trách, thành viên độc lập.	<p>Tối thiểu là 3 và nhiều nhất là 11 thành viên theo yêu cầu đối với Công ty niêm yết, trong đó tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị phải là người không điều hành và thành viên độc lập; số thành viên độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị và không được phép ít hơn 02 thành viên (theo NE 59 và Điều lệ mẫu Công ty niêm yết).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người là người đại diện vốn góp của một tổ chức không được</li> </ul>

			chiếm quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên của Hội đồng Quản trị. - Hội đồng Quản trị phải thành lập các Ủy ban để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó tối thiểu phải có 02 Ủy ban là: Ủy ban về vấn đề quản lý rủi ro và Ủy ban về vấn đề nhân sự.
13.	Cơ cấu Ban Kiểm soát		Sửa đổi, bổ sung lại theo Nghị định 59 và Thông tư 06 theo đó phải có tối thiểu 03 thành viên và ít nhất 1/2 thành viên chuyên trách nhằm tăng cường vai trò của Ban Kiểm soát.
14.	Hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ		Sửa đổi lại theo Quyết định số 36/NHNN về hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và Quyết định số 37 về kiểm toán nội bộ của NHNN

Trên đây là các nội dung liên quan đến sự cần thiết ban hành, kết cấu và những nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản Điều lệ Maritime Bank. Toàn văn dự thảo Điều lệ Maritime Bank đã sửa đổi, bổ sung được đăng tải trên website của Maritime Bank: [www.msb.com.vn](http://www.msb.com.vn) để lấy ý kiến góp ý của các Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung để thay thế Điều lệ hiện hành và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thiện Điều lệ và trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y trên nguyên tắc phù hợp với các quy định của Pháp luật và không trái với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ THỊ LIÊN